

DHG PHARMA

Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 ngày 09/6/2017)

Tp. Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2017

MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích một số thuật ngữ.....	1
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động	3
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật.....	3
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA.....	4
Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	5
Điều 7. Tài khoản ngân hàng.....	5
Điều 8. Con dấu.....	5
Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 9. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập	6
Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 13. Thu hồi cổ phần	8
Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát	9
Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 15. Quyền của cổ đông	9
Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 17. Đại hội đồng Cổ đông.....	12
Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông	13
Điều 19. Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 20. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông	17
Điều 22. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 24. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông ...	19
Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	20
Điều 26. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	21
Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	23
Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	24
Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 30. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	28
Điều 32. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị.....	29
Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.	30

Điều 34.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	31
Điều 35.	Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	32
Điều 36.	Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	36
Điều 37.	Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.....	36
Điều 38.	Thư ký DHG PHARMA	37
Điều 39.	Tổ chức bộ máy điều hành.....	37
Điều 40.	Cán bộ quản lý.....	38
Điều 41.	Tổng Giám đốc.....	38
Điều 42.	Phó Tổng Giám đốc.....	40
Điều 43.	Kế toán trưởng.....	41
	Mục D: NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ.....	42
Điều 44.	Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	42
Điều 45.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	42
Điều 46.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	43
	Mục E: BAN KIỂM SOÁT.....	44
Điều 47.	Ban Kiểm soát.....	44
Điều 48.	Thành viên Ban Kiểm soát	46
Điều 49.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát.....	47
Điều 50.	Trách nhiệm của Kiểm soát viên	47
Điều 51.	Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát	48
	Chương IV: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	49
Điều 52.	Năm tài chính.....	49
Điều 53.	Hệ thống kế toán.....	49
Điều 54.	Cổ tức.....	49
	Chương V: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	50
Điều 55.	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	50
Điều 56.	Kiểm toán	51
Điều 57.	Chế độ lưu giữ tài liệu	52
Điều 58.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	52
Điều 59.	Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	53
	Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	53
Điều 60.	Công nhân viên và công đoàn.....	53
Điều 61.	Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - xã hội khác	54
	Chương VII: QUAN HỆ CỦA DHG PHARMA VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT.....	54
Điều 62.	Đơn vị phụ thuộc	54
Điều 63.	Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	54
Điều 64.	Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài	56

Điều 65.	Công ty liên kết	57
Điều 66.	Trách nhiệm của DHG PHARMA đối với các công ty con, công ty liên kết trong DHG GROUP	57
Điều 67.	Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA.....	57
	Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	58
Điều 68.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	58
Điều 69.	Chấm dứt hoạt động.....	58
Điều 70.	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông	59
Điều 71.	Thanh lý.....	59
	Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH.....	60
Điều 72.	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	60
Điều 73.	Hiệu lực.....	60



Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Bản Điều lệ này là văn kiện cơ bản quy định về các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang. Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và những người quản lý khác, cùng toàn thể người lao động của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang phải có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện Điều lệ này.

Điều 2. Giải thích một số thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. “DHG PHARMA/Công ty” là Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.

b. “DHG GROUP” là tập hợp các Công ty bao gồm DHG PHARMA và các công ty con.

c. “Đơn vị phụ thuộc DHG PHARMA” là các đơn vị do Hội đồng Quản trị DHG PHARMA quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và đơn vị hạch toán phụ thuộc.

d. “Công ty con” của DHG Pharma là công ty: (i) DHG PHARMA sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) DHG PHARMA có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; (iii) DHG PHARMA có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

e. “Công ty liên kết” là công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối của DHG PHARMA, được thành lập dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, hoặc công ty ở nước ngoài.

f. “Quyền chi phối của DHG PHARMA” là quyền quyết định hoặc tác động của DHG PHARMA đến các công ty con, công ty bị chi phối, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền chi phối về điều lệ hoạt động, nhân sự chủ chốt, tổ chức bộ máy quản lý, bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường tiêu thụ, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các vấn đề quan trọng khác được quy định tại điều lệ của công ty con, công ty bị chi phối đó hoặc theo thoả thuận giữa DHG PHARMA với công ty con, công ty bị chi phối đó.

g. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của DHG PHARMA” là cổ phần hoặc phần vốn góp của DHG PHARMA chiếm trên 50% vốn điều lệ của công ty khác.

h. “Đầu tư vốn ra ngoài DHG PHARMA” là hoạt động dùng vốn, tài sản hoặc thương hiệu của DHG PHARMA để đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác ngoài DHG PHARMA, bao gồm nhưng không giới hạn việc góp vốn liên

doanh, liên kết, mua cổ phiếu, đầu tư tăng vốn vào các công ty con, công ty liên kết, công ty khác.

i. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.

j. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của DHG PHARMA.

k. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

l. "Ngày thành lập" là ngày DHG PHARMA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

m. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác của DHG PHARMA được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

n. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến DHG PHARMA trong các trường hợp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

o. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của DHG PHARMA được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

p. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

q. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

r. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các Công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty cổ phần Dược Hậu Giang nắm giữ từ 20% trở lên quyền biểu quyết;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn Công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty cổ phần Dược Hậu Giang trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

- Tên giao dịch: **DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **DHG PHARMA**

2. DHG PHARMA là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của DHG PHARMA là:

- Địa chỉ : 288 Bis Đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

- Điện thoại: (84 – 710) 3891 433

- Fax : (84 – 710) 3895 209

- E-mail : dhgpharma@dhgpharma.com.vn

- Website : www.dhgpharma.com.vn

4. DHG PHARMA có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA phù hợp với nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 69 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của DHG PHARMA bắt đầu từ “ngày thành lập” và không xác định thời hạn chấm dứt.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA

1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của DHG PHARMA: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. In bao bì. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh dược. Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo quy định của Bộ y tế. Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm. Sản xuất các mặt hàng thực phẩm chức năng. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Nhập khẩu thực phẩm chức năng. Xuất khẩu các mặt hàng thực phẩm chế biến. Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm chức năng. Kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy hải sản. Vận tải hàng hóa bằng ô tô trang bị hệ thống làm lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống. Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất. Kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh. Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức. Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác. Đặt quảng cáo ngoài trời như: Bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt. Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuyến khích quảng cáo; Marketing điểm bán; Quảng cáo thư trực tuyến; Tư vấn marketing. Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải. Nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm theo quy định của Bộ y tế. Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế. Kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại công ty. Lắp đặt, sửa chữa điện. Lắp đặt, sửa chữa điện lạnh. Gia công điện, điện lạnh. Sản xuất thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại công ty. Sản xuất mỹ phẩm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y. Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người. Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu thức ăn gia súc, gia cầm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Lập trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính

và thiết bị ngoại vi. Xuất bản phần mềm. Chuyển giao công nghệ và dịch vụ chuyên giao công nghệ. Sản xuất nước tinh khiết đóng chai. Bán buôn nước tinh khiết đóng chai. Bán lẻ nước tinh khiết đóng chai. Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng.

2. Mục tiêu hoạt động của DHG PHARMA là: DHG PHARMA được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển bền vững các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

DHG PHARMA được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của DHG PHARMA.

DHG PHARMA có thể tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các ngành nghề không bị pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7. Tài khoản ngân hàng

DHG PHARMA mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, DHG PHARMA có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

DHG PHARMA sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà DHG PHARMA mở tài khoản.

Điều 8. Con dấu

Công ty có một con dấu, con dấu là tài sản Công ty. Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu chính thức của DHG PHARMA và các đơn vị trực thuộc DHG PHARMA.

Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo quy chế quản lý và sử dụng con dấu do Hội đồng quản trị ban hành.



Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 9. Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của DHG PHARMA tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **1.307.460.710.000 VNĐ (Một ngàn, ba trăm lẻ bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)**.

Tổng số vốn điều lệ của DHG PHARMA được chia thành **130.746.071** cổ phần với mệnh giá là **10.000 VNĐ/cổ phần**.

Khi có sự thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì Điều khoản này sẽ mặc nhiên được sửa đổi theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó.

2. DHG PHARMA có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần của DHG PHARMA vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.

4. Khi xét thấy cần thiết, DHG PHARMA có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong DHG PHARMA, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quy định khác. DHG PHARMA phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu hai mươi ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của DHG PHARMA quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. DHG PHARMA có thể mua cổ phần do chính DHG PHARMA đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do DHG PHARMA mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. DHG PHARMA có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của DHG PHARMA được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của DHG PHARMA hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của DHG PHARMA, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho DHG PHARMA chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại và sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho DHG PHARMA. Đối với cổ phiếu có giá trị lớn, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị DHG PHARMA cấp chứng nhận cổ phiếu mới.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và DHG PHARMA sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, DHG PHARMA có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không) được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều lệ này về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. DHG PHARMA có thể phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng

phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng Quản trị về phát hành trái phiếu.

2. DHG PHARMA có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không bảo đảm khi được phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và các quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền đặt mua loại cổ phần phù hợp với Điều lệ này và các quy định pháp luật.

3. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của DHG PHARMA (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm lưu ký Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm lưu ký Chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 13. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho DHG PHARMA theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó (bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi). Hội đồng Quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, khoản 5 và khoản 6 dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của DHG PHARMA. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của DHG PHARMA gồm có:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc Điều hành.

Mục A: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu của DHG PHARMA, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ này.

b. Nhận cổ tức với mức do Đại hội đồng Cổ đông quyết định;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ DHG PHARMA, Sổ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

g. Trường hợp DHG PHARMA giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào DHG PHARMA sau khi DHG PHARMA đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu DHG PHARMA mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 48 Điều lệ này.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Yêu cầu phải được lập thành văn bản, kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông.

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DHG PHARMA khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DHG PHARMA; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi DHG PHARMA dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được DHG PHARMA hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DHG PHARMA trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

b. Tuân thủ Điều lệ DHG PHARMA và các quy chế của DHG PHARMA; chấp hành các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;

c. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh DHG PHARMA dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với DHG PHARMA.

g. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của DHG PHARMA, ngoài các nghĩa vụ nêu tại khoản 1 Điều này, còn phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo DHG PHARMA, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của DHG PHARMA được niêm yết trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân;

b) Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

3. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho DHG PHARMA, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.

301-C
TY
ẤN
GIANG
TP. CẦN

4. Quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của DHG PHARMA.

Điều 17. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của DHG PHARMA. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, Cơ quan Đăng ký Kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của DHG PHARMA;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những người trong Ban điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều này. Nếu Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm

trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh, nếu có, cho DHG PHARMA.

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo như quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Trường Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho DHG PHARMA.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo như quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan Đăng ký Kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ được DHG PHARMA hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần và không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở DHG PHARMA;

c. Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý DHG PHARMA của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. **Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:**

a. Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm;

b. Thông qua định hướng phát triển của DHG PHARMA;

c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

d. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ DHG PHARMA;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

i. Tổ chức lại, giải thể và phá sản DHG PHARMA;

j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho DHG PHARMA và các cổ đông của DHG PHARMA;

k. Quyết định đầu tư các dự án, giao dịch bán tài sản của DHG PHARMA hoặc giao dịch mua có giá trị từ 25% trở lên tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

l. DHG PHARMA mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

m. DHG PHARMA hoặc các chi nhánh của DHG PHARMA ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

n. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

o. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính Công ty; kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác, Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác;

q. Lựa chọn đơn vị kiểm toán;

r. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;

s. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp;

t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của DHG PHARMA.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu

của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 19. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu quyết. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự đại hội.

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư bảo đảm đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

c) Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của DHG PHARMA và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

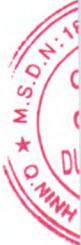
a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc



bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với DHG PHARMA).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp DHG PHARMA nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua và phải được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm (75 %) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi đó biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26 của Điều lệ.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của DHG PHARMA sẽ không bị thay đổi khi DHG PHARMA phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, hoặc Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 21 của Điều lệ.

2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ không sớm hơn mười ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của DHG PHARMA;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm: chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội, **phiếu biểu quyết và mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.**

a. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương (nếu thấy cần thiết).

Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

b. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng Cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho DHG PHARMA ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:

001568
CÔNG T
CỔ PHẢ
CỘC HẬU GI
KIỀU - TP

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất từ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua.

d. Vấn đề đề xuất không phù hợp hoặc phạm vào điều cấm của pháp luật.

7. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 22. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này.

Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, DHG PHARMA phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, DHG PHARMA sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong



số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó vẫn có hiệu lực thi hành.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng Cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể theo dõi được đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của DHG PHARMA;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không thuộc khoản 2 Điều này.

2. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể DHG PHARMA, giao dịch bán tài sản DHG PHARMA hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do DHG PHARMA hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 25% trở lên tổng giá trị tài sản của DHG PHARMA tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên trên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

3. Đối với việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi thư hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của DHG PHARMA bao gồm những nội dung quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và các nội dung khác không trái với Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc đã được đăng ký của từng cổ đông;

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của DHG PHARMA;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về DHG PHARMA phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý DHG PHARMA. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của DHG PHARMA và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DHG PHARMA;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể dịch thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên Chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.



Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DHG PHARMA.

Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục B: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của DHG PHARMA phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh DHG PHARMA trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch mua hoặc bán cổ phần phải báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về giao dịch mua bán này theo quy định pháp luật.

3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của DHG PHARMA và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, ngân sách hàng năm;

b. Đề xuất định hướng phát triển dài hạn của DHG PHARMA; Xác định các mục tiêu, chiến lược hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

c. Đề xuất tăng, giảm Vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần;

d. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

g. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể DHG PHARMA;

h. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường;

i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

j. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức cấp Ban Tổng Giám đốc, Khối chức năng; quy chế quản lý nội bộ của DHG PHARMA;

l. Quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

m. Việc mua hoặc bán cổ phần, phân vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

n. Giải quyết các khiếu nại của DHG PHARMA đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của DHG PHARMA để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

o. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

p. Bầu, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hay



cán bộ quản lý hoặc người đại diện của DHG PHARMA khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của DHG PHARMA. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

q. Quyết định thưởng, các tiêu chuẩn và điều kiện được thưởng, mức thưởng bằng cổ phần, tiền hoặc hình thức khác trong từng thời điểm cho các cổ đông hoặc những người không phải là cổ đông nhưng nắm giữ các vị trí quản lý chủ chốt trong DHG PHARMA mà có nhiều công đóng góp cho sự phát triển của DHG PHARMA;

r. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của DHG PHARMA tại các công ty con, công ty liên kết do DHG PHARMA sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, theo như quy định tại các Điều 63, Điều 64 và Điều 65 của Điều lệ này.

s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;

t. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

u. Quyết định mua lại không quá 10% mỗi loại cổ phần đã phát hành. Đối với việc mua lại cổ phần của từng loại đã được chào bán trong vòng 12 tháng thì phải tuân thủ quy định tại Điều 130 của Luật doanh nghiệp và pháp luật về mua bán, chuyển nhượng chứng khoán hiện hành;

v. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

w. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

x. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

y. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của DHG PHARMA;

z. Việc định giá các tài sản góp vào DHG PHARMA không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của DHG PHARMA, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

aa. Chỉ định và bãi nhiệm những người được DHG Pharma ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của DHG pharma;

bb. Tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng về việc miễn trừ thủ tục thực hiện chào mua công khai trong trường hợp tổ chức, cá nhân này thuộc đối tượng phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Đồng thời tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nhận chuyển

nhượng thực hiện hoàn tất các thủ tục về nhận chuyển nhượng theo đúng quy định pháp luật.

cc. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ này và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

6. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình Báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính hàng năm của DHG PHARMA sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

7. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của DHG PHARMA.

9. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí

015680
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC HẬU G
KIỀU-T

phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

11. Khi thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ này và các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho DHG PHARMA thì các thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho DHG PHARMA; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên sẽ được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 30. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Trong đó, số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;

từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do DHG PHARMA quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 32. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Luật Doanh nghiệp;

b. có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của DHG PHARMA và không nhất thiết phải là cổ đông của DHG PHARMA.

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Hội đồng Quản trị có thể căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của từng thành viên để phân công nhiệm vụ chuyên trách cho mỗi thành viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của DHG PHARMA.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, biểu quyết, kiến nghị và có ý kiến rõ ràng tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được đưa ra thảo luận.

- Có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong DHG PHARMA cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA và của các đơn vị trong DHG PHARMA. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

- Cố vấn, hiến kế, đôn đốc, kiểm tra theo lĩnh vực của mình cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị về chiến lược đầu tư trung dài hạn, nhân sự Ban Điều hành.

- Có quyền kiến nghị đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông áp dụng hình thức khiển trách, bãi nhiệm, cách chức các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành nếu các cá nhân đó có sai phạm trong công tác quản lý, điều hành công tác đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh gây thiệt hại về tài sản của DHG PHARMA.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Bản Điều lệ này.

Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của DHG PHARMA;

c. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bãi nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bãi nhiệm. Và nhiệm kỳ của thành viên này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị được bãi nhiệm để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên tiếp theo.

Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 34. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi miễn vẫn tiếp tục đảm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Các quyền và nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ này

b. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

c. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.

d. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị.

e. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị.

f. Theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị

g. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.

h. Triệu tập Ban điều hành họp theo định kỳ và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

i. Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo hoạt động của DHG PHARMA, Báo cáo kiểm toán và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông

j. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị

k. Quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ này và theo quy định pháp luật.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Có các quyền và nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.



b. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này.

c. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc được Hội đồng Quản trị phân nhiệm hoặc được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền theo khoản 4 Điều này.

d. Tham mưu, cố vấn các vấn đề liên quan đến chiến lược đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng Quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt mà không ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng Quản trị thì Phó chủ tịch sẽ là người thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt mà ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không phải là Phó Chủ tịch thì phải đồng thời thông báo việc này đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và Thư ký của Hội đồng quản trị DHG PHARMA.

5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số.

6. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần 3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- d. Ban Kiểm soát.

3. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với DHG PHARMA; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình DHG PHARMA.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của DHG PHARMA hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc được đăng ký tại DHG PHARMA.

Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện ủy quyền.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên

11.180
CỔ
CỔ
ĐƯỢC
NH KIE

đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của DHG PHARMA. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 45 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

9. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với DHG PHARMA và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp, thành viên HĐQT DHG Pharma là người đại diện do tổ chức đề cử, đối với các nội dung họp HĐQT phát sinh thêm mà người đại diện chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

11. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

13. Những người được mời họp dự thính: Người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng Quản trị theo lời mời của Hội đồng Quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền biểu quyết như thành viên Hội đồng Quản trị.

14. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót.

Điều 36. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

2. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.

3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DHG PHARMA.

Điều 37. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng: (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Các tiểu ban nếu được thành lập có thể là: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng... Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của DHG PHARMA.

Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.

4. Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng Quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 38. Thư ký DHG PHARMA

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký bao gồm:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông; ghi chép các biên bản
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục C: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 39. Tổ chức bộ máy điều hành

DHG PHARMA ban hành một hệ thống tổ chức quản lý điều hành mà theo đó ban điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Ban Điều hành của DHG PHARMA có một Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội



đồng Quản trị, và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 40. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, DHG PHARMA được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý DHG PHARMA do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của DHG PHARMA đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 41. Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng Quản trị sẽ bổ nhiệm một trong số thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của DHG PHARMA.

2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 32 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể là hoặc không phải là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Tiêu chuẩn là ứng cử viên Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của DHG PHARMA;

4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của DHG PHARMA đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt DHG PHARMA ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của DHG PHARMA theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Ký kết các hợp đồng giao dịch mua, bán tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán của DHG PHARMA tại thời điểm gần nhất và không vượt quá hạn mức trong Quy chế quản trị Công ty do Hội đồng quản trị phân cấp cụ thể.

Trong một số trường hợp, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho người khác để thực hiện ký kết các hợp đồng trên. Thủ tục ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật;

d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà DHG PHARMA cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

e. Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho Công ty hoặc ủy quyền cho Cán bộ Công ty thực hiện việc tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động với người lao động tại Công ty;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của DHG PHARMA;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của DHG PHARMA (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của DHG PHARMA theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của DHG PHARMA;

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của DHG PHARMA, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định pháp luật;

k. Được quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Ban Kiểm soát;

l. Được quyết định và chịu trách nhiệm về các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn; nhưng phải đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị;

m. Đề xuất các vấn đề khác thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị lên Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị quyết định hoặc Hội đồng Quản trị trình lên Đại hội đồng Cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật;

n. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý được quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và quy định của pháp luật;

o. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm.

p. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

q. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo lên Hội đồng Quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 42. Phó Tổng Giám đốc

1. Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc trong số các cổ đông, hoặc là người được Hội đồng Quản trị thuê, tuyển dụng theo hợp đồng. Phó Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ làm việc cùng với nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc.

2. Phó Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Thực hiện một số công việc theo sự phân công quản lý của Tổng Giám đốc phù hợp với lĩnh vực mình phụ trách;

b. Tham mưu, hiến kế, cố vấn và đề xuất cho Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị về chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng DHG PHARMA tùy theo chuyên môn và lĩnh vực được phân công phụ trách;

c. Kiến nghị đến Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh có nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thiệt hại cho Công ty trong chuyên môn và lĩnh vực mình đảm nhiệm;

d. Chịu trách nhiệm liên đới với Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị về các nghiệp vụ kinh tế, đầu tư phát sinh làm thiệt hại cho Công ty;

e. Có quyền kiến nghị đến Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay đổi, tuyển dụng nhân sự, cách chức các cán bộ quản lý trưởng, phó các bộ phận, phòng ban trong Công ty;

f. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 43. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc thuê, tuyển dụng.

2. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền sau đây:

a. Thực hiện công việc của mình theo Luật kế toán. Tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị về tổ chức bộ máy kế toán tài chính của DHG PHARMA. Kiến nghị thay đổi, tuyển dụng nhân sự của bộ phận tài chính kế toán lên Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

b. Tham mưu cho Phó Tổng Giám đốc Tài chính- Đầu tư về chính sách tài chính, chế độ kế toán liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của DHG PHARMA;

c. Thực hiện báo cáo tình hình tài chính của DHG PHARMA cho Ban điều hành, Hội đồng Quản trị theo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm. Lập đầy đủ và giữ đúng hạn các báo cáo kế toán và quyết toán của DHG PHARMA theo chế độ hiện hành;

d. Thực hiện các kế hoạch kinh doanh- tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, các dự toán chi phí kinh doanh, phí lưu thông, các dự toán chi tiêu, các định mức kinh tế - kỹ thuật;

e. Phân công và chỉ đạo trực tiếp tất cả các kế toán viên của DHG PHARMA. Có quyền yêu cầu tất cả các bộ phận trong và thuộc DHG PHARMA chuyển đầy đủ, kịp thời những tài liệu, số liệu cần thiết cho công việc kế toán và kiểm tra của kế toán trưởng;

f. Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của DHG PHARMA;

g. Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA. Tính toán và trích đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, các quỹ để lại DHG PHARMA và xác định các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả đúng hạn;

h. Xác định phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ và đề xuất các biện pháp giải quyết, xử lý khi có các trường hợp thất thoát xảy ra;

01568
NG T
PHÂN
HẬU GIA
U-TP.C

i. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán bí mật của DHG PHARMA;

j. Không được lập, ký hoặc duyệt các báo cáo, chứng từ, tài liệu khi không có ý kiến của Tổng Giám đốc, hoặc không phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước;

k. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;

1. Tuân thủ các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Mục D Chương III của Điều lệ này và các quy định pháp luật dành cho chức danh Kế toán trưởng.

Mục D: NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

Điều 44. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của DHG PHARMA và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho DHG PHARMA vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của DHG PHARMA mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. DHG PHARMA không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

4.1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

4.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 25% tổng giá trị tài sản công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4.3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: DHG PHARMA sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do DHG PHARMA thực hiện hay thuộc quyền



khởi xướng của DHG PHARMA) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được DHG PHARMA (hay công ty con của DHG PHARMA) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của DHG PHARMA (hay công ty con của DHG PHARMA) với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của DHG PHARMA, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. DHG PHARMA có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Mục E: BAN KIỂM SOÁT

Điều 47. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này.

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề

được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của DHG PHARMA nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban Kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban Kiểm soát quan tâm.

4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;

c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

00156
CÔNG
CỔ PH
ỢC HỮU
KIỂU - T

d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý;

e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA.

6. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

Điều 48. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của DHG PHARMA và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của DHG PHARMA. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu DHG PHARMA cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử như trên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định trong Quy chế quản trị Công ty.

3. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội đồng Cổ đông với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.

4. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 50. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.



2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 51. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Cụ thể như sau:

a. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác

b. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị. Thư ký DHG PHARMA phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.

c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do DHG PHARMA phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

d. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của DHG PHARMA lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của công ty làm việc

2. DHG PHARMA xây dựng cơ chế để đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương IV: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của DHG PHARMA bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai dương lịch cùng năm.

Điều 53. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán DHG PHARMA sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. DHG PHARMA lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. DHG PHARMA sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà DHG PHARMA tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của DHG PHARMA.

3. DHG PHARMA sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 54. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của DHG PHARMA nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông.

2. Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. DHG PHARMA không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, DHG PHARMA sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản



A handwritten signature in blue ink is located at the bottom right of the page.

tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi DHG PHARMA đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép DHG PHARMA thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp DHG PHARMA đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, DHG PHARMA không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền DHG PHARMA chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Chương V: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, KIỂM TOÁN, LƯU GIỮ, KIỂM TRA TÀI LIỆU VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

Các báo cáo và tài liệu quy định trên phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty chậm

nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

2. DHG PHARMA phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của DHG PHARMA trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của DHG PHARMA cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp DHG PHARMA là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của DHG PHARMA và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. DHG PHARMA phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của DHG PHARMA phải được công bố trên website của DHG PHARMA.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của DHG PHARMA, tại trụ sở chính của DHG PHARMA và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán DHG PHARMA cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị.

2. DHG PHARMA sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của DHG PHARMA, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai tháng kể từ



ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho DHG PHARMA phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của DHG PHARMA.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán DHG PHARMA sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 57. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Hội đồng Quản trị DHG PHARMA phải tổ chức việc lưu giữ các tài liệu sau đây:

a. Điều lệ DHG PHARMA và các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quy chế quản lý nội bộ và các quy chế khác của DHG PHARMA; sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy Chứng nhận Đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của DHG PHARMA;

d. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; các quyết định của DHG PHARMA;

đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;

e. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. DHG PHARMA phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu giữ các giấy tờ này. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 48 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của DHG PHARMA danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm

theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của DHG PHARMA, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của DHG PHARMA vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Cổ đông có quyền được DHG PHARMA cấp một bản Điều lệ DHG PHARMA miễn phí. Trường hợp DHG PHARMA có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Điều 59. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký DHG PHARMA hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm do Hội đồng Quản trị quyết định và chịu trách nhiệm về việc công bố các thông tin của DHG PHARMA với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin được chọn trên cơ sở có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;

3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng quy chế công bố thông tin của DHG PHARMA và trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn.

Chương VI: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 60. Công nhân viên và công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của DHG PHARMA với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý



tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của DHG PHARMA và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 61. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - xã hội khác

1. DHG PHARMA có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội cựu chiến binh hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

2. DHG PHARMA tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đúng pháp luật, phù hợp với mục tiêu kinh doanh của DHG PHARMA, quyền lợi của người lao động, lợi ích của cổ đông.

Chương VII: QUAN HỆ CỦA DHG PHARMA VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 62. Đơn vị phụ thuộc

1. DHG PHARMA có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng Quản trị DHG PHARMA quyết định thành lập, tổ chức, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc; được tổ chức, quản lý theo quy định của DHG PHARMA và quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ này và Quy chế của đơn vị do Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện của DHG PHARMA được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của DHG PHARMA và bảo vệ các lợi ích đó; có trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật có liên quan; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của DHG PHARMA.

3. Chi nhánh của DHG PHARMA được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của DHG PHARMA, kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của DHG PHARMA; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của DHG PHARMA và theo quy định của pháp luật.

Điều 63. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DHG PHARMA sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào DHG Pharma.

2. Hội đồng Quản trị DHG PHARMA thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đây đối với các công ty con:

a. Phê duyệt điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con;

b. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty con;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty con. Bổ nhiệm một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền DHG PHARMA tại công ty con, trong trường hợp chỉ bổ nhiệm một người làm đại diện theo ủy quyền, người đó cũng đồng thời là Chủ tịch công ty con. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý công ty con theo đề nghị của Tổng Giám đốc DHG PHARMA;

d. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

e. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty;

f. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty;

h. Quyết định thành lập công ty con của công ty con, việc công ty con góp vốn vào công ty khác;

i. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty con quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

j. Phân cấp cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty con sau khi được DHG PHARMA chấp thuận phù hợp với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật;

k. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con, hoạt động quản lý của Hội đồng thành viên hoặc của Chủ tịch công ty theo Điều lệ của công ty con;

l. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;



m. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của DHG PHARMA sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n. Tuân thủ điều lệ công ty con; các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và DHG PHARMA;

o. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty con;

p. Xác định và tách biệt tài sản của DHG PHARMA và tài sản của công ty con;

q. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc DHG PHARMA, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của DHG GROUP.

Điều 64. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài

1. Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty ở nước ngoài có cổ phần, vốn góp chi phối của DHG PHARMA, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật nước ngoài và các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào DHG Pharma.

2. DHG PHARMA thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và Điều lệ của công ty con đó.

3. DHG PHARMA trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại công ty con đó.

4. Hội đồng Quản trị DHG PHARMA thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau của DHG PHARMA tại các công ty con:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp;

b. Yêu cầu người đại diện phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng theo quy định tại quy chế quản lý vốn góp của DHG PHARMA ở doanh nghiệp khác do Hội đồng Quản trị DHG PHARMA ban hành trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của DHG PHARMA;

d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình tại các công ty con;

- e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con;
- f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con;
- g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. DHG PHARMA, theo quyết định của Hội đồng Quản trị, cử người đại diện quản lý phần vốn góp của mình tại các công ty này để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và điều lệ của công ty đó hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 66. Trách nhiệm của DHG PHARMA đối với các công ty con, công ty liên kết trong DHG GROUP

1. DHG PHARMA định hướng chiến lược kinh doanh chung của DHG GROUP phù hợp với Điều lệ của DHG PHARMA và điều lệ của các công ty con;

DHG PHARMA thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của DHG PHARMA tại các công ty con, công ty liên kết để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của DHG GROUP;

2. Hướng dẫn và phối hợp hoạt động kinh doanh giữa các công ty trong DHG GROUP để tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng công ty đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc khó thực hiện hiệu quả; phối hợp các công ty con, công ty liên kết trong việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của nhau khi có nhu cầu;

3. Thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong DHG GROUP mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

4. Thực hiện các quyền chi phối của DHG PHARMA đối với công ty con theo điều lệ của công ty bị chi phối.

Điều 67. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA

1. Người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy chế người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại các Công ty con, Công ty liên kết.

15680
NG TY
PHÂN
HẬU GIA
EU-TP.C

2. Người đại diện phần vốn góp của DHG PHARMA tại công ty con, công ty liên kết được đề cử hoặc tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Giám đốc của doanh nghiệp đó phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.

Chương VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với DHG PHARMA; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý Công ty.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 69. Chấm dứt hoạt động

1. DHG PHARMA có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Tòa án tuyên bố DHG PHARMA phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể DHG PHARMA trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định

giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 70. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của DHG PHARMA dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 71. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể DHG PHARMA, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được DHG PHARMA ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt DHG PHARMA trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý DHG PHARMA trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà DHG PHARMA phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của DHG PHARMA;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.



Chương IX: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 72. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của DHG PHARMA chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của DHG PHARMA.

Điều 73. Hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm IX Chương 73 điều, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2017.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ.

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng DHG PHARMA.

3. Điều lệ này là văn kiện chính thức và duy nhất của DHG PHARMA, và được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực. Những quy định của các Bản Điều lệ trước ngày thông qua Điều lệ này đều không còn hiệu lực.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ DHG PHARMA phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.

Trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng Giám đốc ký bản sao hoặc trích lục Điều lệ DHG PHARMA.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ VIỆT ANGA